

Số: 831/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 804/2021/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Anh T;

Hộ khẩu thường trú: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Vĩnh H.

Hộ khẩu thường trú: đường X, phường Y, quận Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/11/2021 người yêu cầu là ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 01 con chung tên Nguyễn Phước Cao D, sinh ngày 10/3/2002 đã thành niên và khỏe mạnh bình thường.

[3] Về tài sản chung: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T cùng thống nhất xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T cùng thống nhất xác định không có.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01/2002 do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2002 không còn giá trị pháp lý).

- Về việc nuôi con chung: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 01 con chung tên Nguyễn Phước Cao D, sinh ngày 10/3/2002 đã thành niên và khỏe mạnh bình thường.

- Về tài sản chung: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T cùng thống nhất xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Vĩnh H và bà Phạm Thị Anh T cùng thống nhất xác định không có.

2. Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng bà Phạm Thị Anh T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0089785 ngày 15/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Người yêu cầu đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Quận Y;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng